

## THÔNG BÁO

**Công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022, thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XXII nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ sáu phê duyệt**

Căn cứ Quyết định số 3536 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 , thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XXII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ sáu phê duyệt. Bằng hình thức niêm yết tại trụ sở UBND xã Phúc Thành trong thời gian 30 ngày liên tục kể từ ngày 07/08 đến hết ngày 06/08/2023.

Gồm các mẫu biểu đính kèm:

01. Biểu số: 113/CKTC- NSNN: Cân đối ngân sách xã ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023
02. Biểu số: 114/CKTC- NSNN: Ước thực hiện thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023
03. Biểu số: 115/CKTC- NSNN: Ước thực hiện chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023
04. Biểu số: 116/CKTC- NSNN: Cân đối quyết toán ngân sách xã năm 2022
05. Biểu số: 117/CKTC- NSNN: Quyết toán thu ngân sách xã năm 2022 ( Đã được phê duyệt )
06. Biểu số: 118/CKTC- NSNN: Quyết toán chi ngân sách xã năm 2022 ( Đã được phê duyệt )
07. Biểu số: 119/CKTC- NSNN: Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2022
08. Biểu số: 120/CKTC- NSNN: Thực hiện thu , chi tài chính khác năm 2022
  
09. Báo cáo thuyết minh số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022, thực hiện thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.



Số: 239/QĐ - UBND

Phúc Thành, ngày 06 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022  
và kết quả thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THÀNH

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định của UBND huyện Kim Thành, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, 2023 và Nghị quyết phê duyệt quyết toán thu chi ngân sách năm 2022 và Nghị quyết phê chuẩn kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm và kế hoạch thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 tại kỳ họp thứ sáu HĐND xã khóa XXII;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Công bố công khai quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2022 và kết quả thực hiện thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.

Gồm các mẫu biểu đính kèm sau:

01. Biểu số: 113/CKTC- NSNN: Cân đối ngân sách xã ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023
02. Biểu số: 114/CKTC- NSNN: Ước thực hiện thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023
03. Biểu số: 115/CKTC- NSNN: Ước thực hiện chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023
04. Biểu số: 116/CKTC- NSNN: Cân đối quyết toán ngân sách xã năm 2022
05. Biểu số: 117/CKTC- NSNN: Quyết toán thu ngân sách xã năm 2022 ( Đã được phê duyệt )

06. *Biểu số: 118/CKTC- NSNN: Quyết toán chi ngân sách xã năm 2022 ( Đã được phê duyệt )*
07. *Biểu số: 119/CKTC- NSNN: Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2022*
08. *Biểu số: 120/CKTC- NSNN: Thực hiện thu , chi tài chính khác năm 2022*
09. *Báo cáo thuyết minh số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022, thực hiện thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng UBND xã, UB MTTQ xã, Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã, các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- TT Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VP;



**Trần Văn Huy**

## **BÁO CÁO**

### **Thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022, thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023**

#### **I. QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

##### **1. Công tác thu ngân sách:**

Ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND huyện giao dự toán ngân sách năm 2022 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, căn cứ vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà, Công chức Tài chính - Kế toán xã đã rà soát, tham mưu cho Lãnh đạo UBND, Thường trực HĐND xã để giao dự toán cho các tổ chức, các ban ngành đoàn thể đảm bảo kinh phí hoạt động đúng mục đích.

Tổng thu ngân sách năm 2022 được 20.707.149.946 đồng/4.297.214.000 đồng đạt 488,2% so với kế hoạch theo chỉ tiêu pháp lệnh và bằng 146,8% theo chỉ tiêu phần. Trong đó:

\* Thu cân đối ngân sách được: 28.928.080.543 đồng/5.935.418.000 đồng đạt 481,9% kế hoạch, trong đó:

- Thu ngân sách xã hưởng 100% được 136.706.596 đồng/30.000.000 đồng đạt 455,7% so với kế hoạch

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % được 14.132.468.728 đồng/523.000.000 đồng đạt 2.702,2% so với kế hoạch theo chỉ tiêu pháp lệnh và bằng 124,3% theo chỉ tiêu phân đầu.

- Thu kết dư ngân sách năm trước: 0 đồng

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước 1.454.872.622 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên được 4.983.102.000 đồng/3.744.214.000 đồng đạt 133,1% so với kế hoạch, trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 2.456.662.000 đồng

+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 2.526.440.000 đồng

**2. Công tác chi:** Tình hình thực hiện dự toán chi năm 2022. UBND xã đã bám sát Nghị quyết HĐND xã giao dự toán đầu năm, tuy vẫn còn một số chỉ tiêu thu đạt kết quả chưa cao nhưng nhờ ngân sách huyện bổ sung cân đối kịp thời theo kế hoạch đã giúp cho việc quản lý chi ngân sách xã đảm bảo đúng chế độ, chính sách thực hiện



theo Luật ngân sách nhà nước ban hành, giúp cho địa phương quản lý điều hành thuận lợi đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kinh tế, An ninh - Quốc phòng, phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã. Kết quả thực hiện chi ngân sách năm 2022 như sau:

Tổng chi ngân sách: 20.696.729.946 đồng/4.297.214.000 đồng đạt 481,6% so với kế hoạch theo chỉ tiêu pháp lệnh và bằng 146,8% theo chỉ tiêu phân đầu, cụ thể:

Kết dư ngân sách : 10.420.000 đồng ( Kinh phí cai nghiện ma túy)

**\* Chi đầu tư xây dựng cơ bản**

Năm 2022 chi đầu tư xây dựng cơ bản: 4.848.676.213 đồng, trong đó: Chi cho giáo dục: 209.044.000 đồng; Chi nhà văn hóa: 2.352.059.000 đồng; Chi trụ sở UBND xã : 50.700.000 đồng; Chi làm đường giao thông: 1.054.591.236 đồng; Chi VH TT - TDTT: 1.078.894.000 đồng, Chi Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ: 103.387.977 đồng, Chi chuyển nguồn sang năm 2023: 8.960.305.683 đồng.

**\* Chi thường xuyên:**

Năm 2022 tổng chi thường xuyên là: 5.613.164.363 đồng/4.297.214.000 đồng bằng 130,6 % so với kế hoạch.

\* Chi chuyển nguồn sang năm 2023: 1.274.583.687 đồng.

**3. Thực hiện cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2022.**

Trong bối cảnh thu NSNN khó khăn, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Chính phủ, Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước, Quyết định 3158/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện Kim Thành về việc cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước. UBND xã đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2021

(cắt giảm 50% kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác còn lại năm 2021; tiết kiệm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021).

**Tổng kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5.759.000 đồng. Cụ thể như sau**

- Kinh phí cắt giảm ngành Quản lý nhà nước: 5.759.000 đồng

**II. THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**1. Thực hiện thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm ước đạt 12.039.817.268 đồng/4.673.632.000 đồng đạt 257,6% so với dự toán đầu năm. Trong đó:

- Thu ngân sách xã hưởng 100% được 6.389.000 đồng/105.000.000 đồng đạt 6.1% so với kế hoạch

- Các khoản thu phân chia theo tỷ % được 197.722.898 đồng /1.367.000.000 đồng đạt 14.5% so với kế hoạch ,

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước 10.234.889.370 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên được 1.600.816.000 đồng/ 3.201.632.000 đồng đạt 50% so với kế hoạch, trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối: 1.600.816.000 đồng

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 0 đồng.

## **2. Thực hiện chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách: 1.834.174.399 đồng /4.673.632.000 đồng đạt 36,5% so với dự toán đầu năm.

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.698.803.557 đồng /4.297.214.000 đồng đạt 39,2% so với kế hoạch

- Tiết kiệm chi 67.000.000 đồng

Trên đây là Báo cáo thuyết minh quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022 và thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VP;



**Trần Văn Huy**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị : 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	SO SÁNH %
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b><u>TỔNG SỐ THU</u></b>	<b>4,673,632</b>	<b>12,039,817</b>	257.6
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	105,000	6,389	6.1
2	Các khoản thu phân chia tỷ lệ (1)	1,367,000	197,723	14.5
3	Thu bổ sung	3,201,632	1,600,816	50.0
	- <i>Bổ sung cân đối</i>		<i>1,600,816</i>	
	- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>			
4	Thu chuyển nguồn		10,234,889	
	Thu kết dư ngân sách năm trước			
<b>II</b>	<b><u>TỔNG SỐ CHI</u></b>	<b>4,673,632</b>	<b>1,834,174.0</b>	39.2
1	Chi đầu tư phát triển	750,000	329,647.0	
2	Chi thường xuyên	3,923,632	1,504,527.0	38.3
3	Dự phòng			

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Hưng



CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị : 1000đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>B</b>						
	<b>TỔNG THU</b>						
I	<b>Các khoản thu 100%</b>						
	- Phí, lệ phí		4.673,632		12.039,817		257,6
	- Thu từ sử dụng quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		105,000		6,389		6,1
	- Thu tiền bồi thường đất công điền theo Quyết định		15,000		5,864		0,0
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		30,000				
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				500		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		60,000		25		0,0
	- Thu khác		1.367,000		197,723		14,5
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>						
I	<b>Các khoản thu phân chia</b>						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		357,000		133,865		37,5
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		50,000		66,824		133,6
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		7,000		4,900		70,0
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		300,000		62,141		20,7
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		1.010,000		63,858		6,3
2	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh Quy định</b>						
	- Thu tiền sử dụng đất		750,000		27,386		29,8
	- Thuế thu nhập cá nhân		92,000		36,472		21,7
	- Thuế GTGT		168,000				
III	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>				10,234,889		
IV	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
V	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		3,201,632		1,600,816		50,0
VI	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		3,201,632		1,600,816		50,0
	- Bổ sung cân đối						
	- Bổ sung có mục tiêu						

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Hưng

Phụ trách ngày tháng 08 năm 2023



Trần Văn Huy

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	4,673,632	750,000	3,923,632	1,834,174	329,647	1,504,527	39.2	44.0	38.3
1	Chi đầu tư phát triển	750,000	750,000		329,647	329,647				
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	750,000	750,000		329,647	329,647				
	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	750,000	750,000		329,647	329,647				
	Chi đầu tư phát triển khác- chi quy hoạch									
II	<b>Chi thường xuyên</b>	3,923,632	0	3,923,632	1,504,527		1,504,527			
	<b>Trong đó</b>									
1	Chi giáo dục	12,000		12,000	0					0.0
2	Chi tăng dụng chuyển giao công nghệ				0					
3	Chi y tế	12,000		12,000	0					0.0
4	Chi văn hóa, thông tin	10,000		10,000	0					0.0
5	Chi phát thanh, truyền hình	17,500		17,500	2,388		2,388.0			13.6
6	Chi thể dục thể thao	29,000		29,000	0					0.0
7	Chi bảo vệ môi trường	19,500		19,500	0					0.0
8	Chi các hoạt động kinh tế	28,852		28,852	0					0.0
9	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3,185,623		3,185,623	1,206,560		1,206,560.0			37.9
10	Chi cho công tác xã hội	183,761		183,761	95,904		95,904			52.2
11	Chi sự nghiệp Quốc phòng + ANTT	385,000		385,000	184,477		184,477.0			47.9
12	Chi khác	40,396		40,396	15,198		15,198			37.6
13	Dự phòng ngân sách									

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Hưng



Trần Văn Huy

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>20,707,149</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>20,696,729</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>136,705</b>	<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>4,848,676</b>
Phí và lệ phí	16,273	1. Chi đầu tư XD CB	4,848,676
Thu từ quỹ đất công ích và đất công	74,264	1.1 Chi XD nhà văn hóa	2,352,059
Thu khác	46,168	1.2 Chi XD trường học	209,044
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)</b>	<b>14,132,470</b>	1.3 Trụ sở hội trường	50,700
Thuế thu nhập cá nhân	34,888	1.4 Đường giao thông	1,054,591
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	74,373	1.5 VHTT, TDDT ( Sản vận động )	1,078,894
Lệ phí môn bài	10,200	1.6 Nghĩa trang liệt sĩ	103,388
Lệ phí trước bạ nhà đất	579,759	2. Chi đầu tư phát triển khác	
Thu tiền sử dụng đất	13,351,074	Chi thường xuyên	5,613,164
Thuế giá trị gia tăng	82,176	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh TT	356,140
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>4,983,102</b>	- Chi dân quân tự vệ	217,000
1- Bổ sung cân đối	2,456,662	- Chi an ninh trật tự	139,140
2- Bổ sung có mục tiêu	2,526,440	Sự nghiệp giáo dục	
<b>IV. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		Sự nghiệp y tế	
<b>V. Thu viện trợ</b>		Sự nghiệp văn hoá	
<b>VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của Ngân sách (Nếu có)</b>	<b>1,454,872</b>	Sự nghiệp truyền thanh	16,048
		Sự nghiệp thể dục thể thao	51,995
		Sự nghiệp môi trường	0
		Sự nghiệp kinh tế	535,440
		- Giao thông	535,440

- Nông nghiệp - thủy lợi			740,712
<b>Sự nghiệp xã hội</b>			
- Hưu xã và trợ cấp khác			159,141
- Nhà ở người có công với cách mạng			536,000
- Khác			45,571
<b>Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>			<b>3,880,645</b>
- Quản lý Nhà nước			2,720,646
- Hoạt động công tác Đảng			526,000
- Mặt trận tổ quốc			222,000
- Đoàn Thanh Niên			117,999
- Hội liên hiệp phụ nữ			91,038
- Hội Cựu Chiến binh			93,962
- Hội Nông dân			109,000
<b>Chi khác (Hội đặc thù)</b>			<b>32,184</b>
Chi chương trình mục tiêu quốc gia XD MTM			
Chi chuyển nguồn sang năm sau			10,234,889
<b>Kết dư ngân sách</b>			<b>10,420</b>

Kết dư ngân sách

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Hưng



Phụ (Thống kê) tháng 8 năm 2023

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

## QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4		
	<b>Tổng thu</b>		<b>4,297,214</b>		<b>20,707,149</b>		<b>481.9</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>		<b>30,000</b>		<b>136,706</b>		<b>455.7</b>
1	Phí và lệ phí				16.273		
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công		30.000		74.265		247.6
2.1	Thu HLCs từ quỹ đất công ích và đất công		30.000		74.264		247.5
2.2	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất						
2.3	Khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức, cá nhân				46.168		
8	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		523.000		14.132.469		2.702.2
	<b>CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA (1)</b>						
-	Thuế thu nhập cá nhân		120.000		34.887		29.1
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		45.000		74.373		165.3
-	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		12.000		10.200		85.0
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình				579.759		446.0
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất		130.000				
	<b>CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUỸ ĐỊNH CỦA TỈNH (2)</b>						
-	Thu tiền sử dụng đất				13.351.073		

-	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
-	Thuế tài nguyên	216.000				82.175	38.0
-	Thuế giá trị gia tăng						
-	Các khoản thuế điều tiết khác						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					1.454.872	
IV	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	3.744.214				4.983.102	133.1
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.744.214				2.456.662	65.6
-	<b>Bổ sung cân đối</b>						
-	Bổ sung có mục tiêu					2.526.440	

NGƯỜI LẬP

*Lê Văn Hưng*

Lê Văn Hưng

Phụ tá trưởng  
 UBND xã Phúc Thọ  
 H. Kim Tân  
 T. Hải Dương  
 CHỤP CHỈCH

tháng 8 năm 2023

*Trần Văn Huy*

Trần Văn Huy

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH Q/T/D/T (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
1	Chi đầu tư phát triển									
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản									
	Chi đầu tư xây dựng cơ bản				4.848,676	4.848,676				
	Chi đầu tư phát triển khác- chi quy hoạch									
	<u>Chi thường xuyên</u>	4.297,214		4.297,214	15,848,053	0	15,848,053			368,8
	<u>Trong đó</u>	4.297,214		4.297,214	15,848,053	0	15,848,053			368,8
1	Chi giáo dục	11.000		11.000				0,0		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	11.000		11.000						
4	Chi văn hóa, thông tin	12.500		12.500	16,048		16,048			100,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	16,048		16,048	51,995		51,995			100,0
6	Chi thể dục thể thao	52,000		52,000						0,0
7	Chi bảo vệ môi trường	17,882		17,882						
8	Chi các hoạt động kinh tế	30,816		30,186	535,440		535,440	1,737,5		1,773,8
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3,603,398		3,603,398	3,880,645		3,880,645	107,7		107,7
10	Chi cho công tác xã hội	186,164		186,164	740,712		740,712	397,9		397,9
11	Chi cho Quốc phòng + ANTT	326,640		326,640	356,140		356,140	109,0		109,0
12	Chi khác	30,396		30,396	32,184		32,184	105,9		105,9
13	Dự phòng									
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau						10,234,889			

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Hưng



Phụ trách Ban Tài chính  
Tháng 7 năm 2023



Trần Văn Huy

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	Nguồn Đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>25.634.68</b>			<b>4.848.67</b>	<b>154.09</b>	<b>4.848.67</b>	
1/ Công Trình chuyển tiếp		20.279.68	0.00	1.099.00	1.208.68	154.09	1.208.68	
Nhà làm việc một cửa UBND xã	2020-2021	5.900.00			50.70	50.70	50.70	
Nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ	2020 - 2021	2.975.00			103.39	103.39	103.39	
Dường GTNT xã Phúc Thành đoạn từ QL.5A đến trường Mầm non ra chân cầu vượt	2021 - 2022	3.978.98		453.00	280.56		280.56	
Dường GTNT xã Phúc Thành đoạn từ công Dền Quyết ra ngã tư trường Mầm non trung tâm và đoạn từ ngã tư N.T.T.S ra đường quy hoạch 43m	2021-2022	7.425.70		646.00	774.03		774.03	
2/ Công Trình khởi công mới		5.355.00	0.00	4.302.81	3.639.99	0.00	3.640.00	
Lớp mái tôn nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường Tiểu học	2022-00	224.00		209.04	209.04		209.04	
Sân vận hóa thể thao thôn Dương Thái Bắc (HM: Công. tường rào - rãnh thoát nước - sân bê tông)	2022.00	1.212.00		1.177.77	1.078.89		1.078.89	
Nhà văn hóa và các HMPT thôn Dương Thái Bắc	2022-2023	3.919.00		2.916.00	2.352.06		2.352.06	

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Hưng

Phúc Thành, ngày tháng 8 năm 2023



Trần Văn Huy



**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022**

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	0	0	0	207.819	184.701	23.118
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	0			207.819	184.701	23.118
- Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách				29.351	29.351	0
- Phí Đò				44.000	26.200	17.800
- Cảnh giới đường sắt				113.318	108.000	5.318
- Quỹ PCTT				21.150	21.150	0

**NGƯỜI LẬP**



**Lê Văn Hưng**



**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Huy**